

C T, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Số: 01/2021/QĐ-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021. Về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

+ **Nguyên đơn:** Anh Lê Huy L - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

+ **Bị đơn:** Chị Bùi Thị Nh - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn CT, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Bùi Thị Nh phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Huy L số tiền 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Thời hạn chị Nh phải trả toàn bộ số tiền 180.000.000 đồng cho anh L là 02 tháng, tính từ ngày 21/01/2021.

Kể từ ngày 22/3/2021, Nếu chị Bùi Thị Nh chưa trả hết tiền cho anh Lê Huy L, thì hàng tháng chị Nh còn phải trả tiền lãi cho anh Lượng với lãi suất 0,83%/tháng của số tiền chưa trả.

**Về án phí:** Chị Bùi Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Trả lại anh Lê Huy L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.522.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002319 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND.H.C T
- CC THA DS H C T
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đoàn Hồng Thắng